

Bản án số: **07/2022/HS-ST**

Ngày: 24 - 02 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Nguyễn Văn Giang** và bà **Nguyễn Thị Hảo**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đỗ Thị Thanh Huệ**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông **Bùi Tuấn Ninh** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/ TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thị Kim T** (tên gọi khác: không); sinh ngày 24/02/1999, tại Móng Cái, Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn 11, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S, sinh năm: 1968, con bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1971; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: ngày 31/12/2021, bị Công an thành phố Móng Cái xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo đầu thú ngày 06/11/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái. Có mặt.

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Trường Th, sinh năm: 1963; Nơi thường trú: khu Hòa Bình, phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

2. Anh Vũ Đình Ch, sinh năm: 1977; Nơi thường trú: khu 2, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

3. Anh Vũ Lệnh Th, sinh năm: 1999; Nơi thường trú: tổ 3, khu Hồng Kỳ, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Phùng Đại H, sinh năm: 1987; Nơi thường trú: khu Vĩnh Lập, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: khu 1, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

2. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm: 1987; Nơi thường trú: thôn 8, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

3. Anh Ngô Văn Qu, sinh năm: 1987; Nơi thường trú: thôn 8, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: thôn 11, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

4. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1981; Nơi thường trú: khu Hồng Phong, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: khu Thượng Trung, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

5. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1978; Nơi thường trú: khu 2, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

Người làm chứng: Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn Kh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 03/11/2021, Bùi Thị Kim T đến thuê phòng nghỉ số 102 tại nhà nghỉ Mini PC01 của ông Nguyễn Trường Th. Khoảng 02 giờ ngày 04/11/2021, ông Th mời T xuống phòng riêng của ông Th để ăn đêm và nói chuyện. Lúc này T hỏi mượn điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax của ông Th thì biết được mật khẩu điện thoại là 171799, đồng thời cũng là mật khẩu của ứng dụng chuyển tiền Agribank-Banking trên điện thoại của ông Th, T sử dụng mật khẩu đăng nhập tài khoản của ông Th trên ứng dụng này, rồi lên rút chuyển 15.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng của ông Th vào số tài khoản 44410000468436 mở tại ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) của anh Phùng Đại H và chuyển 2.000.000 đồng vào số tài khoản 101941260 mở tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) của anh Hoàng Văn Đ. T tiếp tục sử dụng điện thoại mượn của ông Th để đăng nhập tài khoản Zalo “Nhím” của T rồi liên hệ với tài khoản Zalo “Thích đủ thứ” của anh H và tài khoản Zalo “Hoàng Văn Đ” của anh Đ để thông báo trả nợ anh H 3.000.000 đồng và trả nợ anh Đ 2.000.000 đồng. Đồng thời đề nghị anh H rút 12.000.000 đồng trả lại T vào sáng ngày 04/11/2021. Sau đó, T xóa các tin nhắn trong phần mềm chuyển tiền rồi trả lại điện thoại cho ông Th. Khoảng 03 giờ cùng ngày, T hỏi mượn ông Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 Plus rồi đi lên phòng 102 để ngủ. Khoảng 07 giờ ngày 04/11/2021, T nói với ông Th là đi mua đồ, rồi quay về trả tiền phòng nhà nghỉ và điện thoại cho ông Th, thì được ông Th đồng ý. Sau đó, T đi đến khu vực Km2 Quốc lộ 18 thuộc phường Hải Yên, thành phố Móng Cái gặp H và nhận từ H 12.000.000 đồng. Tiếp theo, T cầm chiếc điện thoại Iphone7 Plus mượn của ông

Th đến cửa hàng điện thoại bán cho anh Ngô Văn Qu với giá 2.500.000 đồng. Tất cả số tiền 14.500.000 đồng do phạm tội mà có, T sử dụng ăn tiêu và trả nợ hết. Sau khi không thấy T quay trở lại, ông Th mới kiểm tra và phát hiện bị mất 17.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng và bị chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 Plus. Ngày 06/11/2021 ông Th đến Công an thành phố Móng Cái trình báo sự việc. Biết sự việc phạm tội đã bị phát hiện, ngày 06/11/2021 T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, xác định trong thời gian tháng 7/2021 và tháng 10/2021, Bùi Thị Kim T đã dùng thủ đoạn gian dối 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: khoảng tháng 7/2021, T nảy sinh ý định đi thuê xe mô tô để đem đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu. Sau đó, T đến quán cho thuê xe mô tô ở khu 1, phường Ka Long, thành phố Móng Cái của anh Vũ Đình Ch rồi thỏa thuận thuê xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 14L1-145.77 nhãn hiệu Yamaha-Sirius và hẹn 02 ngày sau trả lại xe cho anh Chiêu. Sau khi anh Chiêu tin tưởng giao xe nêu trên thì T điều khiển xe đến quán mua bán xe mô tô của anh Nguyễn Văn H để cầm cố chiếc xe này cho anh Hùng được 5.000.000 đồng. T sử dụng số tiền này vào việc tiêu sài cá nhân, khi được anh Chiêu điện thoại yêu cầu trả xe mô tô thì T lẩn trốn, không về nhà. Ngày 09/11/2021, anh Chiêu đến Công an thành phố Móng Cái trình báo sự việc.

Vụ thứ hai: khoảng cuối tháng 10/2021, T liên lạc nhờ anh Vũ Lệnh Th đến nhà nghỉ Đức Trọng ở khu 2, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái để thuê phòng cho Tuyên. Khi anh Thế điều khiển xe mô tô BKS 14K1-290.12 nhãn hiệu Honda-Wave Alpha đến thì T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh Thế để bán lấy tiền ăn tiêu. T hỏi mượn xe mô tô của anh Thế để đi về nhà. Sau khi anh Thế tin tưởng giao xe và giấy đăng ký xe cho Tuyên, thì T điều khiển đến cửa hàng mua bán xe mô tô của anh Nguyễn Văn B bán cho anh Bình với giá 14.000.000 đồng. Số tiền này T ăn tiêu hết, khi anh Thế liên hệ đòi trả xe mô tô thì T lấy lý do thoái thác và lẩn trốn. Ngày 09/11/2021, anh Thế đến Công an thành phố Móng Cái trình báo sự việc.

Quá trình điều tra thu giữ vật chứng, gồm: tạm giữ 2.000.000 đồng do anh Hoàng Văn Đ giao nộp; 3.000.000 đồng do anh Phùng Đại H giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7-Plus, màu đen do anh Ngô Văn Qu giao nộp; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius, màu đen-đỏ biển kiểm soát 14L1-145.77 do anh Nguyễn Văn H giao nộp; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave Alpha, biển kiểm soát 14K1-290.12; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 14000548 mang tên Vũ Lệnh Th, do anh Nguyễn Văn B giao nộp; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng có gắn 01 (một) sim điện thoại và 01 (một) căn cước công dân số 022199005888 mang tên Bùi Thị Kim T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 1197/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Móng Cái kết luận: 01 (một) chiếc máy điện thoại di động nhãn hiệu Apple - Iphone7 Plus, màu đen,

dung lượng 128GB, số IMEI 355839081401079, máy đã qua sử dụng, trị giá: 3.420.000 đồng (ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 1198/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Móng Cái đã kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius, màu đỏ - đen, gắn biển kiểm soát 14L1-145.77, số máy E3X9E709100, số khung: 3240KY248845, xe đã qua sử dụng, trị giá 18.400.000 đồng (mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng); 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave alpha, màu xanh đen-bạc, gắn biển kiểm soát 14K1-290.12, số máy JA39E2083963, số khung RLHJA3922LY079622, trị giá: 18.450.000 đồng (mười tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bùi Thị Kim T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên đồng thời T khai nhận việc thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại chỉ do một mình T thực hiện. Ngoài ra, lời khai của T không thống nhất về việc quản lý, sử dụng số tiền sau khi chiếm đoạt cũng như không phù hợp với các tài liệu thu thập được.

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Trường Th trong quá trình điều tra đều có lời khai phù hợp nội dung vụ án về thời gian, địa điểm, cách thức mà bị cáo T đã có hành vi chiếm đoạt số tiền 17.000.000 đồng và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Apple - Iphone7 Plus và các tình tiết khác phù hợp với lời khai của Bùi Thị Kim T. Ông đã nhận lại số tiền 5.000.000đ và 01 chiếc điện thoại Apple - Iphone7 Plus. Ông yêu cầu T phải bồi thường số tiền 12.000.000đ mà T đã chiếm đoạt. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, ông Th có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

2. Anh Vũ Đình Ch, anh Vũ Lệnh Th có lời khai phù hợp với nội dung vụ án và lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm, cách thức mà bị cáo T đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Anh Chiêu bị chiếm đoạt chiếc xe Yamaha-Sirius, anh Thế bị chiếm đoạt chiếc xe Honda-Wave Alpha. Các anh đã nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu bồi thường gì. Sau khi nhận được thủ tục xét xử, các anh đều có đơn xin xét xử vắng mặt và tiếp tục không có yêu cầu bồi thường cũng như đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Ngô Văn Qu có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về thời gian, không gian, địa điểm mà bị cáo mang chiếc điện thoại Iphone7 Plus đến bán cho anh Quảng. T không nói cho anh Quảng biết chiếc điện thoại đó do T chiếm đoạt của ông Th mà có nên anh Quảng đã đồng ý mua chiếc điện thoại đó với giá 2.500.000đ. Anh yêu cầu T phải hoàn trả cho anh số tiền đã mua điện thoại của Tuyền. Nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử anh Quảng có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu T phải hoàn trả số tiền trên nữa.

2. Anh Nguyễn Văn H trong quá trình điều tra có lời khai phù hợp lời khai của bị cáo về thời gian, không gian, địa điểm bị cáo T đưa đến cửa hàng cầm đồ của anh 01 chiếc xe máy Yamaha-Sirius màu đen-đỏ, BKS 14L1-145.77 và đặt vấn đề

cầm cố chiếc xe này. T nói chỉ cầm cố 01-02 ngày để giải quyết công việc gấp rồi sẽ lấy xe. Do trước đó T đã vài lần cầm đồ và vay tiền nên anh đã tin tưởng cầm chiếc xe trên với giá 5.000.000đ, T xin không tính lãi và không viết giấy tờ gì. Sau đó, anh đã nhiều lần liên lạc với T đều không được, đến nhà T tìm thì không có nhà. Anh không biết chiếc xe trên do T chiếm đoạt của người khác mà có. Anh yêu cầu T hoàn trả cho anh số tiền 5.000.000đ đã đưa cho T để cầm cố xe. Tuy nhiên, khi chuẩn bị xét xử anh Hùng có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu T phải hoàn trả số tiền trên.

3. Anh Nguyễn Văn B có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp lời khai của bị cáo về thời gian, không gian, địa điểm bị cáo T mang bán chiếc xe máy Honda-Wave Alpha màu xanh-đen, BKS 14K1-290.12 có giấy tờ xe mang tên Vũ Lệnh Th, T nói bạn nhờ bán, với giá 14.000.000đ bằng cách chuyển khoản. Anh không biết đó là xe phạm pháp mà có. Anh yêu cầu T hoàn trả anh số tiền 14.000.000đ mà anh đã mua xe. Nay, anh Bình có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu T phải hoàn trả số tiền trên.

4. Anh Hoàng Văn Đ có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện anh quen biết T qua mạng xã hội. Ngày 28/9/2021, T hỏi vay anh số tiền 2.000.000đ để đặt hàng cho khách. Sau đó nhiều lần anh đòi nhưng T hứa hẹn mà không trả. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04/11/2021, khi anh đang ngủ thì T gọi Zalo cho anh bảo anh gửi số tài khoản ngân hàng để T trả nợ, sau đó T chuyển cho anh 2.000.000đ. Anh không biết đó là tiền do T trộm cắp mà có. Anh đã giao lại cho Công an. Nay, anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cũng không có yêu cầu gì trong vụ án này.

5. Anh Phùng Đại H có lời khai thể hiện anh có quan hệ quen biết với Tuyến. Khoảng 02 giờ 33 phút ngày 04/11/2021, anh nhận được số tiền 15.000.000đ từ tài khoản ngân hàng Agribank mang tên Nguyen Truong Tho, T nhắn qua Zalo nói T nhờ bạn chuyển khoản cho anh. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày anh rút tiền mặt rồi đưa cho Tuyến. Do T còn nợ anh 3.000.000đ nên khi gặp T anh đưa 12.000.000đ. Sau khi biết sự việc số tiền 15.000.000đ do T trộm cắp của ông Th, anh đã trả lại ông Th số tiền 3.000.000đ. Nay, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn Kh và anh Nguyễn Văn S có lời khai phù hợp lời khai của anh Vũ Đình Ch về nguồn gốc chiếc xe Yamaha-Sirius BKS-145.77 xác định là tài sản hợp pháp của anh Vũ Đình Ch.

Tại cáo trạng số 07/CT-VKS-MC ngày 12/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Bùi Thị Kim T về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Bùi Thị Kim T. Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác trong vụ án đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Bùi Thị Kim T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Bùi Thị Kim T từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo Bùi Thị Kim T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 36 tháng tù đến 45 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: 06/11/2021.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Trả lại Bùi Thị Kim T 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng gắn 01 (một) sim điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân mang tên Bùi Thị Kim T.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng: bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Đánh giá nội dung đơn trình báo của bị hại, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 06/11/2021 phù hợp các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, trên cơ sở kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ ngày 04/11/2021 tại khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái Bùi Thị Kim T có hành vi mượn điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax của ông Nguyễn Trường Th rồi lén lút chuyển khoản, chiếm đoạt 17.000.000 đồng trong tài khoản của ông Th.

Ngoài ra vào khoảng cuối tháng 7/2021 tại khu 1, phường Ka Long, thành phố Móng Cái và cuối tháng 10/2021 tại khu 2, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, Bùi Thị Kim T đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 02 xe mô tô tổng trị giá 36.850 000 đồng. Trong đó, chiếm đoạt xe mô tô Yamaha-Sirius màu đen-đỏ, BKS 14L1-145.77 trị giá 18.400.000 đồng của anh Vũ Đình Ch và xe mô tô Honda-Wave Alpha màu xanh-đen, BKS 14K1-290.12 trị giá 18.450.000 đồng của anh Vũ Lệnh Th đem bán lấy tiền ăn tiêu rồi lẫn trốn.

Ngày 06/11/2021, T đến Công an thành phố Móng Cái đầu thú.

Các chứng cứ buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung cáo trạng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, do đó hành vi của bị cáo lên lút chiếm đoạt số tiền 17.000.000 đồng của ông Nguyễn Trường Th đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 02 xe mô tô tổng trị giá 36.850 000 đồng (trong đó, xe mô tô của anh Vũ Đình Ch trị giá 18.400.000 đồng và xe mô tô của anh Vũ Lệnh Th trị giá 18.450.000 đồng) đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3]. Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì lười lao động, để có tiền ăn chơi, tiêu sài phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản riêng biệt đồng thời mỗi lần đều đủ cấu thành tội phạm

nên cần thiết áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo T có nhân thân xấu, bị cáo thực hiện hành vi lạm dụng sự tin tưởng của ông Nguyễn Trường Th để chiếm đoạt 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple-Iphone 7 Plus màu đen, trị giá: 3.420.000 đồng. Nhưng trị giá tài sản không đủ định lượng cấu thành tội phạm theo quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự, nên đối với hành vi này ngày 31/12/2021, Bùi Thị Kim T bị Công an thành phố Móng Cái xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo và tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã ra đầu thú và được bị hại ông Nguyễn Trường Th xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần thiết áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tuyền.

- Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173, khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp không ổn định, thu nhập không đáng kể, vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Tất cả các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu Bùi Thị Kim T phải bồi thường gì thêm. Đây là quyền tự định đoạt của những người tham gia tố tụng, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, sau khi tạm giữ vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp, cụ thể:

+ Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple-Iphone 7 Plus màu đen, cùng số tiền 5.000.000 đồng cho ông Nguyễn Trường Th;

+ Trả lại anh Vũ Đình Ch 01 (một) xe mô tô BKS 14L1-145.77;

+ Trả lại 01 (một) xe mô tô BKS 14K1-290.12 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 14000548 cho anh Vũ Lệnh Th;

- Ngoài ra, thu giữ của bị cáo T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng có gắn sim số 0976.294.165 (sim in dãy số 8984, 0480, 0882, 1493, 605) và 01 (một) căn cước công dân số 022199005888 mang tên Bùi Thị Kim T. Đối với chiếc điện thoại gắn 01 sim bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, căn cước công dân là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án, Hoàng Văn Đ và Phùng Đại H có hành vi cung cấp

số tài khoản ngân hàng để Bùi Thị Kim T chuyển và chiếm đoạt 17.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng của ông Nguyễn Trường Th. Đối với anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn B có hành vi cầm cố và mua xe mô tô, anh Ngô Văn Qu có hành vi mua chiếc điện thoại Apple-Iphone7Plus do T mang đến bán. Quá trình điều tra xác định, các anh Đ, Hiệp, Hùng, Bình và Quảng đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Bùi Thị Kim T** (tên gọi khác: không)

Phạm các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Bùi Thị Kim T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Bùi Thị Kim T 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo Bùi Thị Kim T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: 06/11/2021.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: khoản 1; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại Bùi Thị Kim T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng có gắn 01 thẻ sim; 01 (một) căn cước công dân số 022199005888 mang tên Bùi Thị Kim T.

(*Tình trạng vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 31/2022/THA ngày 14/01/2022*).

Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Thị Kim T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo; Bị hại; người có QL, NVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án HS+DS;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thu Hà